

Số: 529/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp
đường giao thông nông thôn tại 02 xã thuộc vùng bãi sông Luộc
xã Nguyên Hòa và xã Tống Trân, huyện Phù Cừ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4
năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số
15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về
quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 474/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5
năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên; phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân
sách cấp tỉnh năm 2023;

Thực hiện Thông báo số 1885-TB/TU ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban Thường
vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tại 02
xã thuộc vùng bãi sông Luộc: xã Nguyên Hòa và xã Tống Trân, huyện Phù Cừ theo Đề án
Phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế vùng bãi tỉnh Hưng Yên;

Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về
việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tại 02 xã
thuộc vùng bãi sông Luộc: xã Nguyên Hòa và xã Tống Trân, huyện Phù Cừ theo Đề án Phát triển,
nâng cao hiệu quả kinh tế vùng bãi tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 978/BC-KTNS ngày 09
tháng 12 năm 2024 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết
quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng: cải tạo, nâng cấp
đường giao thông nông thôn tại 02 xã thuộc vùng bãi sông Luộc: xã Nguyên Hòa
và xã Tống Trân, huyện Phù Cừ với nội dung như sau:

1. Tên dự án: cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tại 02 xã thuộc
vùng bãi sông Luộc: xã Nguyên Hòa và xã Tống Trân, huyện Phù Cừ theo Đề án
Phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế vùng bãi tỉnh Hưng Yên.

2. Nhóm dự án: dự án nhóm C.
3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.
4. Cấp Quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.
5. Chủ đầu tư: Chi cục Phát triển nông thôn.
6. Địa điểm xây dựng: tại các xã vùng bãi (xã Nguyên Hòa và xã Tổng Trân, huyện Phù Cừ).
7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 11.063 triệu đồng.
8. Nguồn vốn đầu tư
 - Ngân sách tỉnh đầu tư xây dựng phần kết cấu nền đường, mặt đường, hệ thống an toàn giao thông, thoát nước, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác.
 - Ngân sách huyện, xã và Nhân dân đóng góp: chịu trách nhiệm giải phóng mặt bằng và xây dựng phần còn lại của tuyến (nếu có).
9. Thời gian thực hiện: năm 2024-2025.
10. Hình thức đầu tư: cải tạo, nâng cấp, mở rộng.
11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư

Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn các xã khó khăn để thực hiện Đề án phát triển kinh tế vùng bãi đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và khu vực; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn phục vụ tốt lưu thông hàng hóa và đi lại của nhân dân, góp phần hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông. Tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành nghề phát triển, nâng cao đời sống nhân dân trong khu vực, góp phần xoá đói giảm nghèo, thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; nâng cao khả năng phòng chống thiên tai, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Bình đồ tuyến: bình đồ các tuyến cơ bản theo tim tuyến đường hiện tại, có điều chỉnh cục bộ một số đoạn để đảm bảo tính êm thuận của toàn tuyến và hạn chế GPMB. Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng $L = 2.780\text{m}$; gồm:

- Tuyến đường giao thông nông thôn xã Nguyên Hòa gồm các đoạn tuyến sau:
 - + Tuyến 1: chiều dài tuyến khoảng $L = 730\text{m}$, điểm đầu từ ruộng ông Bảo qua ngòi Thanh Lan đến ruộng ông Mùi đầu nối với đường bê tông.
 - + Tuyến 2: chiều dài tuyến khoảng $L = 540\text{m}$, điểm đầu từ cống bãi rác đến khu nghĩa trang 2 thôn Sỹ Quý, Hạ Đồng.
 - + Tuyến 3: chiều dài tuyến khoảng $L = 910\text{m}$, điểm đầu từ cổng nhà ông Phước; điểm cuối ruộng ông Tô, thôn Sỹ Quý.
- Tuyến đường giao thông nông thôn xã Tổng Trân:
 - + Tuyến 4: chiều dài tuyến khoảng $L = 600\text{m}$; điểm đầu từ cổng nhà Công Anh đến đường bồi thôn Vỹ Phan.

b) Trắc dọc tuyến: trên cơ sở mặt đường cũ. Vuốt nối các điểm đầu tuyến, cuối tuyến và các đường ngang nhằm giúp các phương tiện ra vào tuyến được thuận lợi đảm bảo tầm nhìn và độ êm thuận, an toàn của toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến

- Chiều rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 3,5\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}} = 2\%$.
- Chiều rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,75\text{m} = 1,5\text{m}$, độ dốc ngang lề đất $i_{\text{lề đất}} = 4\%$.

- Chiều rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 5,0\text{m}$.

d) Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông xi măng.

đ) Hệ thống thoát nước: hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang được thiết kế phù hợp với quy mô cấp đường, có thỏa thuận với địa phương và các bên có liên quan.

e) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

g) Công trình khác: kê gia cố tại những vị trí tuyến lấn mương, ao sâu để đảm bảo độ ổn định nền đường và hạn chế lấn chiếm giao thông nông thôn (có thỏa thuận thống nhất với địa phương nơi tuyến đi qua).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định đầu tư dự án đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật và Thông báo số 1885-TB/TU ngày 29/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện khảo sát, thẩm định kỹ lưỡng dự án; đánh giá đúng hiện trạng và xây dựng quy mô dự án phù hợp với suất đầu tư, tổng mức đầu tư đảm bảo theo quy định của pháp luật; phù hợp với quy hoạch và các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng; phương án thiết kế đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định của pháp luật, không trùng lặp dự án và nguồn vốn với các chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Dự kiến nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn để bố trí vốn trên cơ sở tổng mức đầu tư và đảm bảo hoàn thành dự án theo thời gian quy định đối với dự án nhóm C.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi ba nhất trí thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *trường*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công TTĐT đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{VA}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn